

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2021/HS-ST
Ngày 20/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Tôn Thất Hưng

- Bà Phan Thị Thu Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái Trung N, sinh năm 1993, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà Thái Thị Phương T (Còn sống); có vợ Nguyễn Thị Bích N và 02 con;

+ Tiền án: Ngày 23/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo N để thi hành án về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 29/01/2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định đưa vào cơ sở giáo dục từ ngày 01/02/2013, đến ngày 01/02/2015 chấp hành xong.

+ Ngày 18/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản

1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngày 28/9/2021, bị cáo thi hành án tại Cơ sở quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự Công an huyện Vĩnh Cửu đến nay.

* Bị hại: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Đặng Ngọc H, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

* *Người làm chứng:*

- Anh Lục Văn M; Tên gọi khác: M; sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

-Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo N để thi hành án về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) tại Bản án số 116/2020/HS-ST. Bị cáo được Chánh án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cho hoãn quyết định chấp hành hình phạt tù 06 (Sáu) tháng theo Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 03/2021/QĐ-CA ngày 25/3/2021.

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 19/9/2021, Đặng Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 60V9-8402 chở Nguyễn Thái Trung N và Lục Văn M đến khu vực cánh đồng lớn thuộc Khu phố 5, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai bắt ốc. Do bắt được ít ốc nên M rủ N, T bắt thêm gà về nhậu, cả nhóm đồng ý. Khi đến nhà anh Nguyễn Văn S, N gỡ hàng rào lưới B40 cùng T, M vào trong tìm gà để bắt trộm. Lúc này, T thấy 02 hộp nhựa bên trong đựng 02 máy khoan hiệu Hitachi BL6320D màu đen và máy khoan hiệu Makita BL1030 màu xanh nên kêu N lấy rồi đưa M giữ. Sau đó T bắt được 01 con gà trống rồi điều khiển xe mô tô chở M, N đem 02 máy khoan về nhà T cất giấu, còn gà làm thịt cả nhóm ăn.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn S phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai trình báo sự việc. Qua trích xuất hình ảnh camera nhà anh S, Công an mời T, N, M lên làm việc. Tại cơ quan Công an, T, N, M đã khai nhận hành vi như trên.

* *Tang vật thu giữ:*

- 01 Hộp nhựa có chữ Makita đựng máy khoan màu xanh ngọc, kích thước 26,5cm x 22,5cm; bên trong đựng: 01 máy khoan hiệu Makita, màu xanh đen, 01 cục pin màu đen 12V hiệu Li-ion, 01 cục sạc có dán tem LT.381 tem loại 1, 04 mũi khoan các loại, 07 đầu vặn ốc vít và 09 đầu vặn lục giác.

- 01 Hộp đựng máy khoan có màu đen, kích thước 28cm x 24cm; bên trong có chứa 01 máy khoan màu đen hiệu Hitachi, 02 cục pin Hitachi 15000mh, màu đen đỏ.

(Các phụ kiện kèm theo như mũi khoan, đầu vặn, pin, cục sạc là vật phụ của máy khoan Makita và Hitachi).

- 01 xe mô tô biển số 60V9-8402.

* Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý tang vật:

- Trả lại 01 hộp nhựa đựng máy khoan màu xanh ngọc, kích thước 26,5cm x 22,5cm; bên trong đựng: 01 máy khoan hiệu Mikita, màu xanh đen, 01 cục pin màu đen 12V hiệu Li-ion, 01 cục sạc có dán tem LT.381 tem loại 1, 04 mũi khoan các loại, 07 đầu vặn ốc vít và 09 đầu vặn lục giác và 01 Hộp đựng máy khoan có màu đen, kích thước 28cm x 24cm; bên trong có chứa 01 máy khoan màu đen, 02 cục pin Hitachi 15000mh, màu đen đỏ cho anh Nguyễn Văn S.

- 01 xe mô tô biển số 60V9-8402, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Đặng Ngọc H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 80/KL-ĐGTS ngày 22/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận giá trị của 01 máy khoan pin, hiệu Hitachi BL6320D, mua năm 2020; 01 máy khoan pin, hiệu Makita BL 1013, mua tháng 8/2021; 01 con gà trống trọng lượng 02kg (các tài sản bị chiếm đoạt) là 1.340.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Lục Văn M, Đặng Ngọc T trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lục Văn M và Đặng Ngọc T.

Cáo trạng số 01/CT-VKSVC ngày 03/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thái Trung N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo mức án từ 08 (Tám) đến 10 (Mười) tù. Tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 116/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết bị cáo sai, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thái Trung N có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Khoảng 01 giờ 06 phút ngày 19/9/2021, Nguyễn Thái Trung N, Đặng Ngọc T và Lục Văn M đã lén lút chiếm đoạt 01 máy khoan pin hiệu Hitachi BL 6320D, 01 máy khoan pin hiệu Makita BL 1013 và 01 con gà trọng lượng 02 kg của anh Nguyễn Văn S. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.340.000 đồng.

Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa phương. Khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện ở việc đã bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản đã được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu, bị hại có đơn xin bãi nại và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Do bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án số 116/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Anh Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản là máy khoan Hitachi và Mikita, con gà không thu hồi được. Anh S không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn S là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô biển số 60V9-8402: Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[8] Hành vi của Lục Văn M, Đặng Ngọc T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái Trung N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái Trung N 09 (Chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 116/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thái Trung N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đặng Ngọc H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Nguyễn Văn S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung